

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 35/2021/HSST.

Ngày 09 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thanh Tú

2. Ông Triệu Quang Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2021, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/HSST, ngày 24 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐ-HS ngày 09/7/2021 đối với bị cáo:

Triệu P N, sinh năm 1988 tại xã TS, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn PR, xã TS, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông: Triệu Kim P và bà Đặng Thị C; Có vợ là Triệu Thị V và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa:** Ông Sầm Văn K - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Là Người bào chữa cho bị cáo. Có mặt.

*** Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Nguyễn V – Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hà Thị Minh C – Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Triệu Thị V, sinh năm 1990, trú tại: Thôn PR, xã TS, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11, đầu tháng 12 năm 2020, Triệu P N đi vào khu rừng thuộc lô 41, khoảnh 9, tiểu khu 409 Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng của xã TS (thửa đất số 310 tờ bản đồ địa Ch xã TS), là loại rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên hỗn giao gỗ, vầu thuộc thôn PR, xã TS, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn với mục đích là phát, phá cây rừng để lấy đất trồng cây phát triển kinh tế gia đình. Khu rừng này đã được Nhà nước giao cho hộ gia đình Triệu P N và vợ là Triệu Thị V quản lý. Quá trình phát, phá, N dùng dao để phát chặt cây vầu và cây gỗ nhỏ, dùng cưa xăng cầm tay để cắt hạ các cây to. Việc phát phá được N thực hiện trong khoảng 05 ngày liên tục. Trước khi phát, phá, N không bàn bạc với ai và không xin phép cơ quan có thẩm quyền.

Ngày 22/12/2020, Hạt Kiểm lâm huyện Chợ Mới tiến hành kiểm tra phát hiện khu rừng bị phát phá diện tích là 7.838m^2 , số lâm sản bị cắt hạ là 85 cây gỗ (nhóm V đến nhóm VIII) có khối lượng là $9,859\text{m}^3$ và 6.740 cây vầu.

Ngày 13/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Khu rừng bị phát phá thuộc lô 41, khoảnh 9, tiểu khu 409 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng của xã TS, thuộc khu rừng thôn PR, xã TS, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Diện tích rừng bị phát phá là: 7.838m^2 . Rừng bị phát phá là loại rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên hỗn giao Gỗ, Vầu. Số cây rừng bị chặt hạ là 85 cây gỗ (Gỗ từ nhóm V đến nhóm 8) có khối lượng là $9,859\text{m}^3$ và 6.740 cây vầu. Khu rừng trên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CA 748961 ngày 20/12/2014 cho hộ ông Triệu P N và bà Triệu Thị V, mục đích sử dụng là rừng sản xuất.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Mới kết luận: Tổng giá trị của $9,859\text{m}^3$ gỗ từ nhóm V đến nhóm 8 và 6.740 cây vầu là 10.863.600đ (Mười triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Người bào chữa cho bị cáo nhận định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Hủy hoại rừng”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, nguyên đơn dân sự nhất trí, không có ý kiến khiếu nại gì đối với kết quả khám nghiệm xác định diện tích rừng bị hủy hoại, khối lượng gỗ và cây vầu bị thiệt hại và kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

* Nguyên đơn dân sự có ý kiến: Không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường thiệt hại hậu quả đối với hành vi hủy hoại rừng. Nguyên đơn dân sự nhất trí với số tiền 2.000.000đ bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, nay cần nộp vào ngân sách Nhà nước.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-CM ngày 24/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Triệu P N về tội “Hủy hoại rừng” và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Triệu P N phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.
- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Triệu P N từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Không yêu cầu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn dân sự và bị cáo về sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho UBND huyện Chợ Mới số tiền 2.000.000đ. Tạm giữ số tiền 2.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.
- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 cửa lốc đã cũ có kèm theo 01 lưỡi lam và 01 xích cửa; tịch thu tiêu hủy 01 con dao đã qua sử dụng.
- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Việc khởi tố, truy tố và xét xử đối với bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả một phần thiệt hại, Nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nguyên nhân phạm tội của bị cáo do sống ở khu vực kinh tế khó khăn, thiếu đất sản xuất, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt bị cáo từ 16 đến 17 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đã đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo nói lời sau cùng có ý kiến: Mong Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào tháng 12/2020, Triệu P N đã có hành vi phát phá rừng thuộc lô 41,

khoảnh 9, tiểu khu 409 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng của xã TS, thuộc khu rừng thôn PR, xã TS, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Diện tích rừng bị phát phá là: 7.838 m². Rừng bị phát phá là loại rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên hỗn giao Gõ, Vầu. Số cây rừng bị chặt hạ là 85 cây gỗ (Gỗ từ nhóm V đến nhóm 8) có khối lượng là 9,859m³ và 6.740 cây vầu. Mặc dù, diện tích rừng mà bị cáo phát phá nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CA 748961 ngày 20/12/2014 cấp cho hộ ông Triệu P N và bà Triệu Thị V. Tuy nhiên đây là loại rừng sản xuất, không có hồ sơ thiết kế trồng rừng, cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt để trồng rừng sản xuất theo quy định. Bị cáo phát phá rừng khi chưa được sự cho phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép rừng hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a,...

b, Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m²) đến dưới 10.000 mét vuông (m²).

Bởi vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra.

[4] Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình, nhưng chỉ vì thiếu đất sản xuất, phát phá rừng với mục đích để trồng ngô và trồng cây lâm nghiệp để phát triển kinh tế gia đình mà bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường một phần để khắc phục hậu quả, Nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, chỉ cần có mức án phù hợp, giao bị cáo cho Ch quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] *Về áp dụng hình phạt bổ sung:* Ngoài hình phạt Ch, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở địa phương có điều kiện đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo của địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng trong vụ án:*

+ Đối với khối lượng gỗ là 9,859m³ và 6.740 cây vầu: Ngày 12/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 03 trả lại số vật chứng nêu trên cho UBND huyện Chợ Mới, xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 con dao là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 cửa máy cầm tay hiệu 365, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nhận lại, vì vậy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Ngày 27/4/2021, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả. Nguyên đơn dân sự chấp nhận số tiền trên, ngoài ra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả của bị cáo và sự thỏa thuận giữa nguyên đơn dân sự và bị cáo không vi phạm đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, xét thấy cần được ghi nhận, cần tạm giữ số tiền 2.000.000đ theo biên lai thu tiền số 07600 ngày 27/4/2021 để chuyển nộp ngân sách Nhà nước.

[9] *Về án phí*: Bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương, vì vậy được miễn án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu P N phạm tội “Hủy hoại rừng”. Xử phạt bị cáo 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Triệu P N cho UBND xã TS, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao đã cũ;

+ Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 cửa máy cầm tay nhãn hiệu Husqvarna 365 đã cũ, kèm theo 01 lưỡi lam và 01 xích cửa.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Tạm giữ số tiền 2.000.000đ theo biên lai thu tiền số 07600 ngày 27/4/2021

của Chi cục Thi hành án huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn để chuyển nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lường Thị Phẩm

